

*Tân Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2019*

Số: 388/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 308/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm: 1975

Và chị Võ Thị Cẩm H, sinh năm: 1984

Cùng địa chỉ: đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc T và chị Võ Thị Cẩm H tự nguyện chung sống với nhau từ tháng 6/2003, không tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn muộn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57, Quyền số 01 do Ủy ban nhân Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29 tháng 3 năm 2008, như vậy có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Ngọc T và chị Võ Thị Cẩm H là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận. Theo anh T và chị H thì sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sinh sống tại địa chỉ đường N, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu về chung sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng không kéo dài thì đến năm 2008 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống về nhiều mặt dẫn đến thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau làm cho vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong gia đình, ngoài ra chị H bỏ bê việc nhà, không chăm lo đến con cái, tụ tập mê tín dị đoan, còn bản thân anh T thường xuyên đi ăn nhậu về khuya không quan tâm đến gia đình, mâu thuẫn kéo dài dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2010 cho đến nay, hai bên nhận thấy thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, đến nay tình cảm thương yêu giữa vợ chồng đã không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh Đỗ Ngọc T và chị Võ Thị Cẩm H đã trầm trọng, tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn, vì vậy Tòa án công nhận thuận

tình ly hôn giữa anh Đỗ Ngọc T và chị Võ Thị Cẩm H.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, anh T và chị H có với nhau 02 người con chung Đỗ Diễm Quỳnh C, sinh ngày: 21/02/2004 và Đỗ Hoàng Tuấn Q, sinh ngày: 26/11/2005. Tại các Bản tự khai ngày 17/4/2019, hai cháu Quỳnh C và Tuấn Q trình bày nguyện vọng muốn được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn, xét nguyện vọng trên của hai cháu là tự nguyện nên ghi nhận. Mặt khác, giữa anh T và chị H thỏa thuận giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T chưa yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Nhận thấy hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của con nên Tòa án công nhận thỏa thuận này của các đương sự.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Anh Đỗ Ngọc T và chị Võ Thị Cẩm H khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh Đỗ Ngọc T và chị Võ Thị Cẩm H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T và chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2018/0038110 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh T và chị H đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc T và chị Võ Thị Cẩm H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung Đỗ Diễm Quỳnh C, sinh ngày: 21/02/2004 và Đỗ Hoàng Tuấn Q, sinh ngày: 26/11/2005 cho anh Đỗ Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T về việc chưa yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con, vì lợi ích của con, khi cần thiết cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung, nợ chung: Anh Đỗ Ngọc T và chị Võ Thị Cẩm H khai không có nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh

Đỗ Ngọc T và chị Võ Thị Cẩm H mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh T và chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2018/0038110 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Anh T và chị H đã nộp đủ lệ phí.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- UBND Phường C, quận D, Tp. Hồ Chí Minh  
(Giấy chứng nhận kết hôn số 57, Quyền số 01  
ngày 29/3/2008);
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Xuân Chính**